TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày: 25-6-2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phan Văn M.

- *Các hội thẩm nhân dân*:

+ Bà: Võ Thị Kim L.

+ Ông: Nguyễn Chí C.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Thị B T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T P, tỉnh T G.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T P tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn T – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 10-6-2019 đối với:

Bị cáo:**Nguyễn Tấn A**, sinh ngày 16 tháng 01 năm1986tại T G; nơi cư trú: Ấp Ngãi T, xã TC N, huyện C T, tỉnh T G; nghề nghiệp:làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N S; bị cáo vợ và 01 con.

Tiền án: 01 lần: Ngày 20/01/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố M T, tỉnh T Gxử phạt 01 năm tù về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2017/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 05/01/2018.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28-02-2019 cho đến nay. Hiện đang bịtạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T P, tỉnh T G.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Hồ Thị H, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Tổ 10, Ấp 4, xã T L 1, huyện T P, tỉnh T G(vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị N S, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Ấp N T, xã T C N, huyện C T, tỉnh T G (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Trần Văn T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp 4, xã T L 1, huyện T Phước, tỉnh T G(vắng mặt).

- Trần Quốc H, sinh năm 2000. Nơi cứ trú: Ấp 4, xã T L 1, huyện T P, tỉnh T G(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyễn Tấn A, sinh năm 1986. ĐKTT: ấp N T, xã T C N, huyện C T, tỉnh T G là đối tượng có 01 tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích.

Khoảng 12 giờ ngày 27/8/2018, A một mình điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 63B3 – 760. xx chạy ngang cơ sở điện máy xanhL G, tọa lạc tại tổ 12, ấp 4, xã T L 1, huyện T P, tỉnh T G do anh Trần Duy P, sinh năm 1992, ngụ thôn T P, xã Q T, huyện C M'gar, tỉnh Đ L làm chủ, thấy đang trưng bày bán nhiều chủng loại sản phẩm điện máy nên A nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của cơ sở này để bán lấy tiền tiêu xài.

Tại đây, A thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản như sau: A dựng xe phía trước cơ sở rồi đi vào bên trong gặp vợ anh Trần Duy P tên Hồ Thị H, sinh năm 1991 là người đang trực tiếp quản lý kinh doanh tại cơ sở. A hỏi mua dàn âm thanh và được chị H đưa tờ rơi để xem sản phẩm và giá tiền. Sau đó, A mua 02 loa 04 tấc đôi, 01 mixer 08 line VMT, 01 main công suất 40 sò và 01 cặp micro Shure U720 rồi yêu cầu chị H lắp ráp để nghe thử. Chị H kêu Trần Văn Tvà Trần Quốc Hlà nhân viên của cơ sở tiến hành ráp và thử dàn âm thanh theo yêu cầu của A.

Sau khi kiểm tra, Nguyễn Tấn A thống nhất mua và giá trị trọn bộ dàn âm thanh này do chị H tính thành tiền là 14.900.000đồng (Mười bốn triệu chín trăm ngàn đồng). Lúc này, A nói với chị H là chở về nhà A ráp rồi tính tiền luôn, do đi làm về không mang theo tiền, chị H đồng ý. Khi các anh T và H đang chất hàng lên xe mô tô 02 bánh để chở đi giao, A yêu cầu được chở phụ nhằm tiếp cận tài sản để chiếm đoạt thì được chị H đồng ý cho A chở giúp 01 hộp giấy

màu xanh, bên trong có cặp micro hiệu Shure loại U720 nên A để lên xe mô tô 63B3-760.xx, anh Tchở 01 loa và 01 main, anh H chở 01 loa và 01 mixer đi trước. Khi các anh T và H vừa đi thì A quay vào cơ sở gặp chị H lừa mua thêm 01 đầu thu Wifi (Box tivi) hiệu T8 plus (đựng trong hộp giấy màu trắng, hình vuông) mới và mượn thêm 01 máy khoan tường hiệu Kaizen, đã qua sử dụng và được chị H giao hàng.

Sau đó, Nguyễn Tấn A để tất cả tài sản đã tiếp cận được để lên xe 63B3-760.xx chạy trên tỉnh lộ 866B về hướng cầu Kinh N, A điều khiển xe chạy vượt qua các anh T và H bảo các anh chạy theo. Tuy nhiên sau đó A cố ý rẽ phải, tăng ga chạy bỏ anh T và H, điều khiển xe 63B3 -76 xx chạy qua địa bàn các xã T L 2, xã P L đến tỉnh lộ 867 để đi về hướng L Đ, huyện C T, tỉnh T G. Khi đến đoạn công ty TNHH M H thuộc ấp K 2A, xã P L, huyện T P, tỉnh T G bán toàn bộ số tài sản vừa chiếm đoạt được cho một người đàn ông đi đường không rõ lai lịch, lấy số tiền 2.000.000 đồng. T và H đuổi theo không kịp nên điện thoại A nhưng không liên lạc được nên trở về cơ sở báo lại vụ việc với chị H.

Sau đó, chị H trình báo sự việc trên đến Công an xã T L 1. Đến ngày 15/9/2018, Nguyễn Tấn A đến cửa hàng điện máy Bình Minh tại ấp T T, xã T L T, huyện C T, tỉnh T G do chị gái ruột của H làm chủ thì bị phát hiện nên trình báo và Công an xã T L 1 phối hợp mời Nguyễn Tấn A điều tra làm rõ. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện, Nguyễn Tấn A thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐ ngày 04/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện T P kết luận giá trị còn lại của 01 cặp micro shure U720; 01 đầu thu Wifi (Box tivi) và 01 máy khoan, hiệu Kaizen có đặc điểm nêu trên có tổng giá trị là 2.980.000đồng (Hai triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng).

Vật chứng của vụ án:

Sau khi chiếm đoạt được các tài sản trên bị cáo đã bán cho một người đàn ông đi đường không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Vật chứng liên quan đến vụ án thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số đăng ký 63B3-760. xx, màu đen bạc, số máy JA39E0354156, số khung RLHJA

3907HY354116, xe đã qua sử dụng.Qua xác minh, xe mô tô này do Nguyễn Tấn An đứng tên sở hữu.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tấn A, số 311696874, do Công an tỉnh T G cấp ngày 21/3/2014.

- 01 (một) USB màu trắng bên trong chứa dữ liệu gồm: 01 ảnh và 03 video clip được trích xuất từ camera của cơ sở điện máy xanh L G, tại ấp 4, xã T L 1, huyện T P, tỉnh T G có liên quan đến vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 27/8/2018 do chị H giao nộp. USB trên được niêm phong trong bì thư màu trắng, có chữ ký của chị Hồ Thị H, Điều tra viên Trần Văn H và dấu mộc đỏ của Công an xã T L 1.

Hiện Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước chờ xử lý gồm:

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 63B3-760.09.

-01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tấn An.

- Đối với USB màu trắng bên trong chứa dữ liệu gồm: 01 ảnh và 03 video clip được trích xuất từ camera của cơ sở điện máy xanh L GUSB nhãn hiệu TOSHIBA 8GB có lưu trữ 04 đoạn video đã được giám định. Xét thấy nội dung có lưu trữ hình ảnh và video có liên quan đến lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cơ quan điều tra lưu theo hồ sơ vụ án.

*** Phần dân sự:**

Trong quá trình điều tra, người bị hại đã có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng) đối với số tài sản bị cáo chiếm đoạt. Chị Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1961, ngụ ấp N T, xã T C N, huyện C T, tỉnh T G là mẹ ruột của bị cáo đã đứng ra bồi thường số tiền trên. Bị hại đã nhận đủ tiền và có đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS-TP ngày 24 tháng 5 năm 2019, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T P truy tố về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T P đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; người bị hại có đơn bãi nại nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sựquy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã có 01 tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm theo quy định tại điểm hkhoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 174; Điều 38Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Vật chứng: Đề nghị tịch thu xe mô tô dùng làm phương tiện phạm tội, trả lại giấy CMND cho bị cáo sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Trách nhiệm dân sự đã bồi thường xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận,do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, vào lúc 12 giờ ngày 27/8/2018 bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 63B-760. xx đến cửa hàng điện máyxanh tại tổ 12, ấp 4, xã T L 1, huyện T P, tỉnh T G do anh Trần Duy Psinh năm: 1992 ngụ thôn T P, xã Q T, huyện C M̉gar, tỉnh Đ L làm chủ, tại cửa hàng có trưng bày nhiều sản phẩm điện máy; lúc này trong cửa hàng có chị

Hồ Thị Hlàvợ của anh P quản lý, bị cáo hỏi mua dàn âm thanh, sau khi được chị H báo giá thì bị cáo đồng ý mua 02 loa loại 04 tất, 01 mi xee 08linx VMT, 01 main công suất 40 sò và 01 cặp micrô Shure U720 rồi yêu cầu chị H lắp đặt để nghe thử. Chị H kêu Trần Văn T và Trần Quốc H là nhân viên của cửa hàng lắp ráp theo yêu cầu của bị cáo. Sau khi kiểm tra bị cáo đồng ý mua với giá 14.900.000 đồng và yêu cầu chị H cho chở về nhà ráp rồi tính tiền luôn, lý do bị cáo nói đi làm về không mang tiền, chị H đồng ý và cho nhân viên chất hàng chở đi theo yêu cầu của bị cáo, khi nhân viên chất hàng lên xe ô tô thì bị cáo yêu cầu chở phụ nên được nhân viên cho chở 01 hợp giấy màu màu xanh bên trong có chứa 01 micro hiệu Shure loại U720, khi các nhân viên của cửa hàng chở hàng đi thì bị cáo quay vào cửa hàng mua thêm 01 đầu Wifi (Box tivi) hiệu T8plus (đựng trong hộp giấy màu trắng, hình vuông) mới và mượn máy khoan tường hiệu Kaizen, đã qua sử dụng, được chị H đồng ý giao, sau khi nhận hàng để trên xe bị cáo điều kiển xe chạy qua xe của anh T, anh H và tăng ga rẻ vào đường khác; anh H, anh T chạy theo không kịp; bị cáo chạy xe vào đường xã T L 2 và xã P L ra k 2A chạy về hướng huyện C T, T G, khi đến đoạn Công ty TNHH M H thuộc ấp K 2A, xã P L, huyện T P, T G thì bán tài sản vừa chiếm đoạt được cho một người đi đường không biết tên, địa chỉ lấy số tiền 2.000.000 đồng tiêu xài; anh T,anh H điện thoại liên lạc bị cáo không được nên quay về báo chị Hương, sau đó chị H báo Công an xử lý.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và hiện trường vụ án nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn TấnA đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174Bộ luật hình sự 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T P truy tố bị cáo về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mặc khác còn gây bất an lo sợ trong nhân dân trong việc bảo vệ tài sản, đây là hành vi mà chính quyền các cấp và nhân dân ra sức bày trừ; bản thân bị cáo có đủ năng lực, ý thức được việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng đo hám lợi, ý thức xem thường pháp luật, lợi dụng lòng

tin của người khác,mong muốn có tiền tiêu xài không mất công lao động nên bất chấp; nghiêm trọng hơn bị cáo có 01 tiền án về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" chưa xóa án tích, chấp hành án xong ngày 05/01/2018 nay lại phạm tội mới, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; điều đó cũng chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, thời gian chấp hành án của bản án trước không đủ cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện.

Do vậy đối với bị cáo phải xử mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; đồng thời giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người khác.

Tuy nhiên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây hậu quả không lớn, đã khắc phục toàn bộ hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy đối với bị cáo cần phải xử mức án nghiêm khắc để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; đồng thời giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người khác.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho chị H số tiền 3.500.000 đồng đối với số tài sản bị cáo chiếm đoạt, chị H có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở như đã phân tích nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]Về vật chứng:

Trong quá trình điều tra cơ quan Điềutra Công an huyện T P, T Gđã xác định đúng chủ sở hữu tài sản thu giữ trong vụ án nên ra quyết định trả lại cho các chủ sở hữu, sau khi nhận lại tài sản các chủ sở hữu không khiếu nại nên việc trả lại tài sản là tang vật trong vụ án là đúng pháp luật.

Viện KSND huyện T P ra Quyết định chuyển các vật chứng sau đến Chi cục THADS huyện T P, chở xử lý theo quy định:

- 01 (một) xe mô tô BKS 633-760. xx loại và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Tấn A.

Xét xe mô tô trên bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự phải tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Riêng tiền mua xe trả góp còn nợ ngân hàng nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Đối với giấy chứng minh của cáo nên trả lại cho bị cáo sử dụng

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại các Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Tấn A 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạmgiamngày 28-02-2019.

2/Vật chứng:

Áp dụng: Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số đăng ký 63B3-760. xx, màu đen bạc,số máy JA39E0354156, số khung RJHJA 3907HY354116, xe đã qua sử dụng.

-Trả lại cho bị cáo An sau khi chấp hành xong hình phạt tù: 01 (một) giấy chứng minh nhân dânmang tên Nguyễn Tấn A, số 311696874, do Công an tỉnh T G cấp ngày 21/3/2014.

3/Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tân A phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4/Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơinhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CQ điều tra CAH Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Văn M